

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Thanh
- Ông Bùi Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc T** (tên gọi khác: T Ba T); sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn H và bà Cao Thị C; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 60/2017/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2021; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 19/10/2022; Tạm giam: Ngày 25/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Anh D** (Tên gọi khác: B), sinh năm 2003, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông

Nguyễn Ngọc T và bà Võ Thị Hồng P; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 19/10/2022; Tạm giam: Ngày 25/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T:* Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H - Trưởng Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; (có mặt)

Địa chỉ: Số 2, đường Thiên Hộ D, phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Những người làm chứng:*

1. Lê Trọng B (T), sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Trần Chí C (Th), sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đ.

3. Hồ Đức T, sinh năm 2003; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

4. Nguyễn Hoàng D (G), sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, Phường M thành phố C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc T có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích. Sau khi về địa phương, T quen một thanh niên tên là B ở thành phố H qua mạng xã hội, sau đó T đặt mua ma túy của B và thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy tại bến xe C. Cách thức là B mang ma túy đến bến xe C bỏ vào thùng rác, sau đó liên hệ gặp T nhận tiền và chỉ chỗ thùng rác cho T lấy ma túy. Sau khi mua ma túy từ B, T về phân nhỏ ra cho vào túi nylon có nắp kẹp, dán kín bằng băng keo đen hoặc ống hút bằng nhựa cắt ngắn hàn kín để bán lại cho những người nghiện ma túy, kiếm lời mua ma túy sử dụng cho bản thân. Trong đó, T có bán ma túy cho Nguyễn Anh D, sau khi mua ma túy của T, D tiếp tục bán lại ma túy cho người nghiện khác để kiếm lời.

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 19/10/2022, D mang đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy bên trong đến khu vực nhà xe của khách sạn P Hotel tại số 2, đường Tôn Đức T, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ bán cho Trần Chí C 01 tép ma túy với số tiền 200.000 đồng, nhưng chưa giao nhận tiền và ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của D các tang vật gồm:

+ Thu giữ trong bóp da màu đen để trong túi quần phía sau bên trái của D đang mặc: 01 đoạn ống hút nhựa sọc trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, D khai nhận là ma túy đá (do D mua từ Trần Quốc T để bán lại cho Trần Chí C, được niêm phong trong bì thư màu trắng, ký hiệu A1).

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng – đen, số thuê bao 0907467864 (không kiểm tra bên trong), được niêm phong ký hiệu A2. (D dùng liên lạc bán ma túy).

+ Tiền Việt Nam: 450.000 đồng tiền do D bán ma túy trước đó có được.

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dùng để cắt các đoạn ống hút cho chất ma túy vào hàn kín 02 đầu ống hút lại bán cho con nghiện.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu KWASHAK1 (tem SIRIUS), màu vàng – đen, biển số 66NA-001.55, số máy: 00013993, số khung: 003993, xe do Võ Thị Hồng P mẹ ruột của D mua xe cũ của Thái Thanh S, sinh năm 1972, thường trú tại khóm M, xã P, huyện T, tỉnh Đ, chưa sang tên, dùng để đi mua bán gà vịt, không biết D lấy xe đi mua bán ma túy.

Qua lời khai nhận của D, lực lượng Công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc T và tiến hành khám xét nơi ở của Trung là nhà riêng tại tổ S, ấp M, xã M, thành phố C, đã thu giữ được các tang vật gồm: 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng – đen để trên tủ gỗ, bên trong có: 05 bìch nylon loại nắp kẹp có viền màu đỏ và 01 bìch nylon loại nắp kẹp có viền màu xanh, tất cả bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu là A3; 02 bìch nylon màu trắng, hàn kín được quấn kín lại bằng keo đen bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu là A4; 01 mảnh vỡ viên nén màu hồng được quấn kín lại bằng nửa tờ vé số kiến thiết và 02 viên nén màu hồng được đựng trong bìch nylon hàn kín được niêm phong ký hiệu là A5.

Trên bàn thờ ông địa ở phòng khách có 01 khẩu trang màu trắng, bên trong có: 01 bìch nylon nắp kẹp viền màu đỏ và 01 bìch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu là A6; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn 01 đầu; 02 bật lửa gas; 04 bìch nylon có nắp kẹp có viền màu đỏ; 01 cuộn băng keo đen đã qua sử dụng.

Trong góc phòng bên trái thu giữ: 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 03 đoạn băng keo đen; 1/2 tờ vé số kiến thiết; 01 cái hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đen; 01 điện thoại di

động NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0385706800; 01 thẻ ATM tên Trần Quốc T thuộc Ngân hàng Vietcombank.

Các vật chứng trên dùng làm phương tiện bán ma túy và phục vụ cho việc sử dụng ma túy của T.

- Trên giá treo quần áo, bên trong túi áo khoác của Trần Quốc T có 01 bóp da nâu, bên trong bóp có: Tiền Việt Nam 10.100.000 đồng. Trong đó có 100.000 đồng là tiền T bán ma túy có được, còn lại 10.000.000 đồng là tiền T mượn của bà Cao Thị C là mẹ ruột của T để mua xe nhưng chưa mua được thì bị thu giữ.

- Trên nệm thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen đã qua sử dụng chưa kiểm tra thẻ sim bên trong, thân máy xước, màn hình bị vỡ nứt, điện thoại của con gái của Trung tên Trần Ngọc Phương T dùng để chơi game, không liên quan đến việc mua bán ma túy của T.

Kết luận giám định số: 953, 954/KL-KTHS cùng ngày 21/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa sọc trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Anh D là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,083gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 05 bìch nylon loại nắp kẹp viền đỏ và 01 bìch nylon loại nắp kẹp viền xanh, được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu A3 đều là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 7,915gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch nylon hàn kín, được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu A4 thu giữ của T đều là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 0,763gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon loại nắp kẹp viền đỏ và 01 bìch nylon hàn kín, được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu A6 thu giữ của Trung đều là chất ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 0,523gam.

- Riêng mảnh vỡ viên nén và 02 viên nén màu hồng, được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu A5 nêu trên giám định có tổng khối lượng 1,267gam đều không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp.

Như vậy số ma túy thu giữ tại nơi ở của T đã mua và để bán lại có tổng khối lượng 9,284gam, loại Methamphetamine. Trong đó, ma túy thu giữ tại nhà T đã giám định có tổng khối lượng 9,201gam, loại Methamphetamine và khối

lượng 0,083gam, loại Methamphetamine mà T đã bán cho D lúc bắt quả tang đã thu giữ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Trần Quốc T còn khai nhận đã bán ma túy cho những người nghiện ma túy khác nhiều lần cụ thể như sau:

- Từ khoảng đầu tháng 10/2022 không nhớ ngày cụ thể, T 02 lần bán ma túy đá cho Nguyễn Hoàng D (G), mỗi lần bán là 600.000 đồng, tổng cộng là 1.200.000 đồng, việc giao ma túy cho D diễn ra vào ban ngày, ngoài đường nhưng không nhớ ở đoạn đường nào, Trung nhận tiền mặt từ D khi trao ma túy cho D, số ma túy mua về D sử dụng một mình hết.

- Trung bán cho Nguyễn Anh D 04 lần, cụ thể như sau:

- + Lần 1 vào ngày 01/10/2022, lần 2 vào ngày 11/10/2022, lần 3 vào ngày 14/10/2022, Nguyễn Anh D sử dụng tài khoản cá nhân của ngân hàng Quân đội (MBBank) chuyển cho T qua tài khoản tên Trần Quốc T của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tổng cộng 1.400.000 đồng để mua ma túy, T đồng ý bán, hẹn gặp và đã giao tiền, ma túy gần chùa K thuộc xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

- + Lần 4: T bán cho Nguyễn Anh D vào khuya ngày 18/10/2022, D dùng tài khoản ngân hàng MBBank chuyển vào tài khoản Ngân hàng V cho T 300.000 đồng kèm theo nội dung “làm cho em cái 1.700.000 đồng, em chuyển trước 300.000 đồng, còn lại em đưa sau”. Đến sáng ngày 19/10/2022, Trung bán cho D 1.700.000 đồng ma túy, T gọi cho D hẹn giao nhận ma túy trước Bệnh viện Y, T đưa D bịch ma túy xong và nhận từ D thêm 1.400.000 đồng.

Khi trao đổi mua bán ma túy với những người nghiện ma túy, T sử dụng điện thoại NOKIA màu xanh, không cảm ứng, sim số 0385706800 để liên lạc. Các lần bán ma túy trên T thu được tổng số tiền 4.300.000 đồng, T đã tiêu xài chỉ còn lại 100.000 đồng đã thu giữ trên.

Còn Nguyễn Anh D khai nhận ngoài lần bắt quả tang trên ra, sau khi mua ma túy của Trần Quốc T về D bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời cụ thể như sau:

Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 19/10/2022, D bán ma túy cho Trần Chí C 02 lần với số tiền là 300.000 đồng và 200.000 đồng; Lê Trọng B 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho G không biết rõ nhân thân địa chỉ cụ thể 03 lần với số tiền lần lượt là: 300.000 đồng, 200.000 đồng và 250.000 đồng, địa điểm giao ma túy cho C, B và G là nương thủy lợi gần nơi cư trú của D. Các lần bán ma túy trên D thu được tổng số tiền 1.650.000 đồng, D đã tiêu xài còn lại 450.000 đồng.

Trao trả các tang vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Trả Cao Thị C (mẹ ruột của T) số tiền T mượn để mua xe là 10.000.000 đồng; Trả Trần Ngọc Phương T, sinh ngày 18/4/2009 là con ruột của T 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng đen, thân bị trầy xước, màn hình bị vỡ nứt; Trả Võ Thị Hồng P là mẹ ruột Nguyễn Anh D 01 (một) xe mô tô biển số nhãn hiệu KWASHAK1 (tem SIRIUS), loại 50, màu vàng - đen, biển số 66NA-001.55, Số máy: 00013993, số khung: 003993.

Đối với Nguyễn Hoàng D, Trần Chí C, Lê Trọng B, Hồ Đức T mua ma túy của Trần Quốc T và Nguyễn Anh D về sử dụng cá nhân đã vi phạm pháp luật hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C có văn bản chuyển về địa phương nơi cư trú xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người thanh niên tên B và G (không rõ đặc điểm nhân thân) là những người đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Quốc T và mua ma túy của D. Do không đủ thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tìm được những người này nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo T và D đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản kiểm tra dữ liệu thông tin máy điện thoại di động của Nguyễn Anh D, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-TPCL ngày 23 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Quốc T, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh D, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Anh D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

- Bị cáo D khai nhận, vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19/10/2022 tại khu vực nhà xe khách sạn P Hotel trên đường Tôn Đức T, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ, khi đang giao ma túy bán cho Trần Chí C với giá 200.000

đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ma túy bị cáo D bán cho C là do bị cáo D mua của bị cáo T, trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2022 đến ngày 19/10/2022 bị cáo đã mua ma túy của bị cáo T 04 lần. Mục đích mua để sử dụng và bán lại kiếm lời, bị cáo D đã bán ma túy cho C 02 lần với số tiền 500.000 đồng; bán ma túy cho Lê Trọng B 02 lần 400.000 đồng và bán ma túy cho một người tên G không biết rõ nhân thân 03 lần với số tiền 750.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo D bán ma túy là 1.650.000 đồng. Bị cáo D thống nhất với kết luận giám định chất ma túy bị cáo D bán cho C là Methamphetamine, có khối lượng 0,083gam.

- Bị cáo T khai nhận, bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cùng ngày 19/10/2022 Công an đã thu giữ tại nhà riêng của bị cáo địa chỉ tổ S, ấp M, xã M, thành phố C, tỉnh Đ số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,201gam do bị cáo mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, mục đích để bán lại kiếm lời. Từ tháng 10/2022 đến trước ngày bị bắt, bị cáo Trung đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D (G) 02 lần với số tiền 1.200.000 đồng; bán ma túy cho bị cáo D 04 lần vào các ngày 01/10/2022, ngày 11/10/2022, ngày 14/10/2022 và ngày 18/10/2022 với số tiền 3.100.000 đồng. Tổng cộng bị cáo T đã bán ma túy 06 lần với tổng số tiền bán ma túy 4.300.000 đồng. Bị cáo T thống nhất với kết luận giám định chất ma túy bị cáo bán cho bị cáo D và thu giữ tại nhà bị cáo có tổng khối lượng là: 9,284gam, loại Methamphetamine.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Anh D, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 09 (chín) đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D mức án từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên xử như cáo trạng đã nêu. Đối với 01 (một) thẻ ATM tên Trần Quốc T thuộc Ngân hàng V đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trần Quốc T.

Bị cáo D không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

- *Luật sư H bào chữa cho bị cáo T trình bày:* Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã có ý thức ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khai ra số lần bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D, hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.200.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc cha mẹ và con nhỏ.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo D không trình bày lời nói sau cùng. Bị cáo T mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19/10/2022, tại khu vực nhà xe khách sạn P Hotel trên đường Tôn Đức T, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ, Công an đã bắt quả tang bị cáo D đang thực hiện hành vi bán trái phép ma túy có khối lượng 0,083gam loại Methamphetamine cho Trần Chí C với số tiền

200.000 đồng chưa giao nhận tiền và ma túy xong. Bị cáo D khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2022 đến ngày 19/10/2022 bị cáo D đã mua ma túy của bị cáo T 04 lần và bán lại cho Trần Chí C 02 lần với số tiền 500.000 đồng, bán cho Lê Trọng B 02 lần số tiền 400.000 đồng và bán cho một người tên Gà không rõ nhân thân 03 lần với số tiền 750.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo D bán ma túy thu được là 1.650.000 đồng.

Cùng ngày tại nhà của bị cáo Trần Quốc T địa chỉ tổ S, ấp M, xã M, thành phố C, tỉnh Đ, Công an khám xét và thu giữ số ma túy có tổng khối lượng 9,201gam, loại Methamphetamine mục đích bị cáo T khai để bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời. Từ đầu tháng 10/2022 đến ngày 19/10/2022, bị cáo T đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D (G) 02 lần với số tiền 1.200.000 đồng, bán ma túy cho bị cáo D 04 lần với số tiền 3.100.000 đồng, tổng cộng bị cáo T đã 06 lần bán trái phép chất ma túy, thu được số tiền 4.300.000 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần cho chính bản thân, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, cho thấy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.1] Đối với bị cáo Trung, bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lẽ ra sau khi chấp hành án về với gia đình bị cáo phải biết ăn năn hối cải, làm lại cuộc đời lao động chân chính tạo ra thu nhập chăm sóc cha mẹ già và lo cho con nhỏ nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, lần phạm tội này bị cáo có 03 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên, Methamphetamine có khối lượng 9,284gam và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Đối với bị cáo D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên.

[3.2] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, không có người tổ chức. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm điểm b, i,

q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251. Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

i) ..., Methamphetamine,... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...

q) Tái phạm nguy hiểm... ”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo T do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo T khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] Cần tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong lại trong các phong bì ký hiệu 962, 963/A3, 963/A4, 963/A5, 963/A6 ngày 20/10/2022; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn 01 đầu; 02 (hai) bật lửa gas; 04 (bốn) bịch nylon có nắp kẹp có viền màu đỏ; 01 (một) cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng chất ma túy (01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 đoạn băng keo đen; Nửa tờ vé số kiến thiết; 01 (một) cái hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đen.

[7.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 550.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy (trong đó, 100.000 đồng của bị cáo T bán ma túy và 450.000 đồng của bị cáo D bán ma túy); 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0385706800 không kiểm tra chất lượng bên trong do bị cáo T sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng – đen, số thuê bao 0907467864, bị bể kính ốp lưng, không kiểm tra chất lượng bên trong do bị cáo D sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

[7.3] Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp lại số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo T đã nộp xong số tiền 4.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002996 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ; Buộc bị cáo Nguyễn Anh D phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

[7.4] Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T 01 (một) thẻ ATM tên Trần Quốc T thuộc Ngân hàng V.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Hoàng D, Trần Chí C, Lê Trọng B, Hồ Đức T mua ma túy của các bị cáo về sử dụng cá nhân đã vi phạm pháp luật hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C có văn bản chuyển về địa phương nơi cư trú xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người thanh niên tên B và G (không rõ nhân thân) đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T và mua ma túy của bị cáo D. Do không đủ thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tìm được những người này nên không có căn cứ xử lý.

Về tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trả cho bà Cao Thị C số tiền 10.000.000 đồng; Trả cho Trần Ngọc Phương T 01 điện thoại Iphone; trả cho Võ Thị Hồng P 01 xe mô tô biển số 66NA-001.55 nhãn hiệu KWASHAK1, loại 50, màu vàng - đen.

Các vấn đề nêu trên, đã được xử lý trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét thấy là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trung tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Anh D, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[3.1] Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu 962 ngày 20/10/2022;

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu 963/A3 ngày 20/10/2022;

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu 963/A4 ngày 20/10/2022;

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu 963/A5 ngày 20/10/2022;

+ Chất ma túy còn lại sau giám định, niêm phong lại trong phong bì ký hiệu 963/A6 ngày 20/10/2022;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 02 (hai) nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn 01 đầu;

+ 02 (hai) bật lửa gas;

+ 04 (bốn) bịch nylon có nắp kẹp có viền màu đỏ;

+ 01 (một) cuộn băng keo đen đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế để sử dụng chất ma túy (01 chai nhựa, 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh);

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 03 đoạn băng keo đen;

+ Nửa tờ vé số kiến thiết;

+ 01 (một) cái hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đen.

[3.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 550.00 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền đã được nộp vào tài khoản ngân hàng theo Giấy nộp tiền ngày 31/5/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần C).

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng có gắn sim số 0385706800 không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng - đen, số thuê bao 0907467864, bị bể kính ốp lưng, không kiểm tra chấp lượng bên trong.

[3.3] Buộc bị cáo Trần Quốc T nộp lại số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo T đã nộp xong số tiền 4.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002996 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

[3.4] Buộc bị cáo Nguyễn Anh D nộp lại số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[3.5] Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T: 01 (một) thẻ ATM tên Trần Quốc T thuộc Ngân hàng V.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ tạm quản lý, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm

